

Bản án số: **88/2020/HS-ST**  
Ngày 23-6-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Tuấn**  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Thu**  
Ông **Lê Tịnh Thới**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Ngô Thị Châu Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Duy Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2020/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T**; Tên gọi khác: Tý; Sinh năm 1996, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Tô 7, ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1972 và bà Lê Thị E, sinh năm 1973; Vợ: Trần Ngọc Yên F, sinh năm 1997; Con: Có 02 con, sinh năm 2018 và năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 21/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện X. (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Nguyễn Lê Cường**, sinh năm: 1986. Địa chỉ: 262 Trần Phú, khu H, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

2. Anh **Đỗ Xuân V**, sinh năm: 1994. Địa chỉ: ấp 5, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.(Vắng mặt)

3. Anh **A Bi C**, sinh năm: 1994. Địa chỉ: ấp 4, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

**- Người làm chứng:**

1. Anh **NLC1**, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

2. Anh **NLC2**, sinh năm 1987(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có pháo nổ đốt và bán lại kiếm lời vào dịp tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020, khoảng đầu tháng 12 năm 2019, Nguyễn Đức T thông qua mạng internet

kết bạn với một tài khoản Zalo (chưa rõ nhân thân lai lịch chủ tài khoản zalo trên), sau đó T nhắn tin hỏi mua pháo nổ bằng hình thức giao hàng tận nơi. Khoảng 17 giờ ngày 15/12/2019, có một người chưa rõ nhân thân lai lịch chạy xe mô tô đến gặp T tại Khu công nghiệp huyện X và giao hàng pháo nổ gồm: 350 viên pháo tròn, 14 cây pháo thăng thiên, 02 hộp pháo kích thước 15cm x 15cm x 10cm; 01 hộp pháo kích thước 15cm x 15 cm x 25 cm và 06 ống pháo màu nâu. T trả số tiền 6.900.000 đồng cho người thanh niên trên và đem toàn bộ số pháo về cất giấu tại nhà của T thuộc ấp A, xã B, huyện X. Đến tối cùng ngày, T đem 02 viên pháo tròn ra đốt và nghe tiếng nổ lớn.

Ngày 16/12/2019, T đăng hình pháo lên trang Facebook cá nhân. Sau đó, Đỗ Xuân V, sinh năm 1994, trú tại ấp 5, xã B, huyện X và A Bi C, sinh năm 1994, trú tại ấp 4, xã B, huyện X là bạn bè của T hỏi mua để đốt vào dịp tết thì T đồng ý bán.

Khoảng 19 giờ ngày 18/12/2019, tại quán cà phê “H” thuộc ấp 5, xã B, huyện X, T bán cho V 30 viên pháo tròn với giá 2.000.000 đồng. V đem về đốt hết 03 viên, còn lại 27 viên đến ngày 24/12/2019 bị Công an xã B và Công an huyện X phát hiện, thu giữ, niêm phong ký hiệu M1.

Đến ngày 19/01/2020, tại đường Quốc lộ 1A thuộc ấp A, xã B, huyện X, T tiếp tục bán cho A Bi C 300 viên pháo tròn và 05 cây pháo thăng thiên với giá 2.550.000 đồng.

Vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 20/01/2020, A Bi C điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-158.45 mang 300 viên pháo tròn đến khu phố 5, thị trấn G, huyện X để bán cho một người tên Bi (chưa rõ nhân thân lai lịch) thì bị Đội Cảnh sát điều tra về kinh tế ma túy, Công an huyện X phối hợp Công an thị trấn G bắt quả tang. Ngoài ra, Cơ còn tự nguyện giao nộp 46 viên pháo tròn, 05 cây pháo thăng thiên, 02 khẩu súng màu đen và 05 bịch nilon chứa đạn bi. A Bi C khai 46 viên pháo tròn là của một người bạn (không rõ nhân thân lai lịch) cho vào khoảng tháng 8 năm 2019. Đối với 346 viên pháo tròn và 05 cây pháo thăng thiên được niêm phong ký hiệu M2.

Ngày 21/01/2020, tại nhà của Nguyễn Đức T thuộc ấp A, xã B, huyện X, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X thực hiện khám xét khẩn cấp nơi ở của T, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đức T đang tàng trữ pháo nổ gồm: 09 cây pháo thăng thiên; 18 viên pháo tròn; 02 hộp pháo kích thước 15cm x 15cm x 10cm; 01 hộp pháo kích thước 15cm x 15 cm x 25 cm và 06 ống pháo màu nâu (đây là toàn bộ số pháo còn lại của T sau khi đã đốt thử và bán cho V và A Bi C). Toàn bộ số pháo được niêm phong ký hiệu M3.

\* Tại bản Kết luận giám định số 1085/C09B, ngày 22/01/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, thân súng có chữ “M84.177 cal.4.5mm 09Q02916” gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm cỡ nòng 4,5mm và không phải vũ khí quân dụng. Súng sử dụng khí nén trong bình chứa khí nén, gắn trong tay cầm súng để bắn đạn hình cầu đường kính 4,5mm ra khỏi nòng súng.

- 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, thân súng có chữ “K-17” gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm cỡ nòng 6mm và không phải vũ khí quân

dụng. Súng tạo khí nén bằng cách kéo bệ khóa nòng về sau, để bắn đạn hình cầu đường kính 6mm ra khỏi nòng súng.

- Sử dụng 02 khẩu súng đồ chơi nguy hiểm gửi giám định bắn với đạn hình cầu phù hợp, tới cơ thể người có thể gây thương tích.

\* Tại bản Kết luận giám định số 1097/C09B ngày 22/01/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Mẫu ký hiệu số 01 gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Khối lượng là 0,1 kg.

- Mẫu ký hiệu số 02:

+ 04 túi nylon chứa 346 vật dạng hình cầu vỏ nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm, một đầu có sợi dây màu xanh gửi đến giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Khối lượng là 1,5 kg.

+ 05 vật hình trụ tròn bọc giấy nhiều màu sắc dài 11cm, đường kính 1cm, gắn trên một cây gỗ màu đỏ gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao phát ra tiếng rít và tiếng nổ. Khối lượng là 0,1 kg.

+ Tổng khối lượng mẫu ký hiệu số 02 là 1,6 kg.

- Mẫu ký hiệu số 03:

+ 18 vật dạng hình cầu vỏ nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm, một đầu có sợi dây màu xanh gửi đến giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Khối lượng là 0,09 kg.

+ 09 vật hình trụ tròn bọc giấy nhiều màu sắc dài 11cm, đường kính 1cm, gắn trên 1 cây gỗ màu đỏ gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao phát ra tiếng rít và tiếng nổ lách tách cùng ánh sáng màu. Khối lượng là 0,09 kg.

+ 02 khối hình hộp chữ nhật, có kích thước 15cm x 15cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 36 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm; 06 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm liên kết với nhau gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao nổ và phát ra ánh sáng màu. Khối lượng là 03 kg.

+ 01 khối hình hộp chữ nhật, có kích thước 15cm x 15cm x 25cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 09 ống giấy hình trụ tròn dài 25cm, đường kính 05cm gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao nổ và phát ra ánh sáng màu. Khối lượng là 2,3 kg.

+ Tổng khối lượng mẫu ký hiệu số 03 là 5,48 kg.

\* Tại Công văn số 146/CV/C09B ngày 03/03/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giải thích kết luận giám định như sau: Khối lượng của 346 vật dạng hình cầu (trong kết luận giám định số 1097/C09B ngày 22/01/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh) không tương đồng với nhau. Khối lượng của vật nặng nhất là 5,2 gram; Khối lượng của vật nhẹ nhất là 4,1 gram.

Vật chứng vụ án: 391 viên pháo tròn; 14 cây pháo thăng thiên; 02 hộp pháo kích thước 15cm x 15cm x 10cm; 01 hộp pháo kích thước 15cm x 15 cm x 25

cm và 06 ống pháo màu nâu; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco, biển số 60C-158.45; 02 khẩu súng màu đen; 05 bịch nilon chứa đạn bi.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKSXL ngày 13 tháng 5 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện X giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu, có con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng tù.

Đối với Đỗ Xuân V và A Bi C có hành vi tàng trữ pháo nổ với khối lượng dưới 06 kg. Mặt khác qua giám định, xác định 02 khẩu súng do A Bi C tàng trữ không phải vũ khí quân dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không xử lý hình sự mà ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với người bán pháo cho Nguyễn Đức T, người tên Bi mua pháo của A Bi C và người cho A Bi C 46 viên pháo nổ, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X tiếp tục điều tra, làm rõ vai trò và xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện X tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án: 01 thùng giấy carton được niêm phong mẫu vật sau giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; 02 khẩu súng màu đen và 05 bịch nilon chứa đạn bi; Buộc bị cáo nộp 4.550.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung quỹ nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Để có pháo nổ đốt và bán lại kiếm lời vào dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020; Ngày 15/12/2019, Nguyễn Đức T đã mua của một người chưa rõ nhân thân lai lịch: 350 viên pháo tròn, 14 cây pháo thăng thiên, 02 hộp pháo kích thước 15cm x 15cm x 10cm; 01 hộp pháo kích thước 15cm x 15 cm x 25 cm và 06 ống pháo màu nâu với giá 6.900.000 đồng. Ngày 18/12/2019, T bán cho Đỗ Xuân V 30 viên pháo tròn với giá 2.000.000 đồng. V đem về đốt hết 03 viên, còn lại 27 viên thì bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ. Qua giám định, xác định 27 viên pháo trên có khối lượng là 0,1 kg. Đến ngày 19/01/2020, T tiếp

tục bán cho A Bi C 300 viên pháo tròn và 05 cây pháo thăng thiên với giá 2.550.000 đồng. Qua giám định, xác định 346 viên pháo và 05 cây pháo thăng thiên có khối lượng là 1,6 kg. Ngày 21/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã khám xét khẩn cấp nơi ở của T và thu giữ: 09 cây pháo thăng thiên; 18 viên pháo tròn; 02 hộp pháo kích thước 15cm x 15cm x 10cm; 01 hộp pháo kích thước 15cm x 15 cm x 25 cm và 06 ống pháo màu nâu với tổng khối lượng pháo qua giám định xác định là 5,48 kg.

Qua giám định xác định toàn bộ số pháo bị thu giữ của Nguyễn Đức T, Đỗ Xuân V và A Bi C là pháo nổ hoặc pháo có đặc tính tương tự pháo nổ, có tổng khối lượng là 7,18 kg. Trong đó 46 viên pháo tròn thu giữ của A Bi C không phải do Nguyễn Đức T bán. Do vậy, tổng khối lượng pháo nổ mà Nguyễn Đức T phải chịu trách nhiệm hình sự [7,18kg – 239 gram (46 viên x 5,2gram) = là 6,941 kg]. Tổng số tiền thu lợi bất chính mà T có được từ việc buôn bán pháo nổ là 4.550.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt; có con còn nhỏ và là lao động duy nhất trong gia đình là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chính sách quản lý một số loại hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu lợi từ việc bị cáo bán pháo cho Đỗ Xuân V và 2.550.000 đồng thu lợi khi bán pháo cho A Bi C, đây là khoản tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải nộp để sung ngân sách nhà nước. Đối với số lượng pháo chứa trong 01 thùng giấy carton được niêm phong mẫu vật sau giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; 02 khẩu súng màu đen và 05 bịch nilon chứa đạn bi là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp một phần với nhận định trên nên chấp nhận phần phù hợp.

[7] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp

án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức T 01 (Một)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy carton được niêm phong mẫu vật sau giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; 02 khẩu súng màu đen và 05 bịch nilon chứa đạn bi, hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/5/2020.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T nộp 4.550.000 đồng (Bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.X;
- VKSND H.X;
- Chi cục THADS H.X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Tuấn**